

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 01 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 04 thủ tục hành chính sửa đổi, 06 thủ tục hành chính bổ sung và 12 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường, Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ND. HUYỆN

Số: 347  
Ngày 13/02/2014  
Chuyên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính sửa đổi, 06 thủ tục hành chính bổ sung và 12 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường, Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Thực hiện và công khai thủ tục hành chính:

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã được công bố.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ nội dung của các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này. Trường hợp các nội dung thông tin thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm nhập các thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành



chính; gửi dữ liệu và đề nghị Bộ Tư pháp đăng tải dữ liệu về thủ tục hành chính đã công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC-BTP;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Phòng TN&MT, Văn phòng ĐKQSD đất, UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thế Dũng**

b

**VĂN PHÒNG HĐND & UBND  
HUYỆN KBANG**

**Số : 347 /SY-VP**

**Nơi nhận:**

- TT UBND huyện;
- Phòng : TN&MT ; Tư pháp huyện;
- Chi cục thuế;
- Các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Web huyện; Một cửa huyện;
- Lưu VT, VP; TH..

**SAO Y BẢN CHÍNH**

**Kbang, Ngày 13 Tháng 02 năm 2014**

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Đặng Công Giao**



Phụ lục

**HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ**

theo Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2014  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính công bố sửa đổi**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất |
| 2.  | Giao đất, cho thuê đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác                             |
| 3.  | Giao đất trồng cây hàng năm cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp                                 |
| 4.  | Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường trong trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền                      |

**2. Danh mục thủ tục hành chính công bố bổ sung**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng (cấp lần đầu)                                                                                                              |
| 2.  | Cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng người sử dụng đất không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác (cấp lần đầu) |
| 3.  | Cấp giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất                                                                                                                                |
| 4.  | Cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng                                                                                                                                          |



|    |                                                                         |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------|--|
| 5. | Hòa giải tranh chấp đất đai                                             |  |
| 6. | Đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng |  |

### 3. Danh mục thủ tục hành chính công bố bãi bỏ

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                      | Quyết định công bố                                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Đăng ký trích đo địa chính                                                  | Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 2.  | Xác nhận có sai sót phần ghi họ, tên trong giấy tờ đất                      |                                                                   |
| 3.  | Xác nhận đăng ký biến động về QSD đất                                       |                                                                   |
| 4.  | Xác nhận đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất                                |                                                                   |
| 5.  | Xác nhận đề nghị tách thửa, hợp thửa                                        |                                                                   |
| 6.  | Xác nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                      |                                                                   |
| 7.  | Xác nhận xin chuyển mục đích sử dụng đất                                    |                                                                   |
| 8.  | Xác nhận hồ sơ xin giao đất xây dựng nhà ở                                  |                                                                   |
| 9.  | Xác nhận thừa kế quyền sử dụng đất                                          |                                                                   |
| 10. | Xác nhận chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất |                                                                   |
| 11. | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất                        |                                                                   |
| 12. | Xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung                      |                                                                   |